

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày 28 tháng 07 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2021

MỤC LỤC

1. Mục tiêu	1
1.1. Mục tiêu chung:	1
1.2. Mục tiêu cụ thể:	1
2. Chuẩn đầu ra	2
2.1. Kiến thức	2
2.2. Kỹ năng	2
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm.....	3
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá	4
4. Đối tượng tuyển sinh	4
5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	5
6. Cách thức đánh giá	5
7. Nội dung chương trình.....	5
8. Hướng dẫn thực hiện	105

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: Quản trị kinh doanh

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Mã số: 7340101

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị kinh doanh tổng hợp và quản trị bất động sản cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành Quản trị kinh doanh, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của nền kinh tế; Đồng thời có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có phẩm chất tốt, có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

a) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt để phát triển sự nghiệp cá nhân và xây dựng đất nước.

b) Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật, tài nguyên và môi trường; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu và thực tiễn về quản trị kinh doanh tổng hợp, quản trị kinh doanh bất động sản, quản trị văn phòng và kinh doanh thương mại để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn.

c) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

d) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu, diễn đạt, xử lý được những tình huống cơ bản trong hoạt động quản trị kinh doanh tại doanh nghiệp.

e) Có năng lực tự chủ trong công việc, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội;

f) Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

** Kiến thức chung:*

(2.1.1) Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin, tài nguyên và môi trường để giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp.

(2.1.2) Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.

** Kiến thức chuyên môn:*

(2.1.3) Áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị kinh doanh để khai thác, sử dụng tối ưu các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

(2.1.4) Áp dụng kiến thức cốt lõi liên quan đến hoạt động nghề nghiệp tại doanh nghiệp gồm: kiến thức về quản trị chiến lược, quản trị các nguồn lực và quản trị hoạt động tác nghiệp của doanh nghiệp, từ đó ứng dụng trong giải quyết các công việc chuyên môn ngành Quản trị kinh doanh, theo các hướng chuyên sâu Quản trị kinh doanh bất động sản và Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị văn phòng, Kinh doanh thương mại.

2.2. Kỹ năng

** Kỹ năng chung:*

(2.2.1) Năng lực ngoại ngữ và tin học:

- Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Sinh viên phải đạt được một trong các điều kiện dưới đây:

+ Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu) do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

+ Đạt chuẩn bậc B1 tiếng Anh do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoặc tương đương theo khung tham chiếu dưới đây:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3

Tin học: Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép.

(2.2.2) Có kỹ năng dẫn dắt, khởi sự kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

(2.2.3) Thực hiện được các bước công việc trong công tác tài chính, kế toán, công tác quản trị, các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể đối với một doanh nghiệp.

** Kỹ năng chuyên môn:*

(2.2.4) Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác.

(2.2.5) Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị kinh doanh.

(2.2.6) Có kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai và đánh giá chiến lược kinh doanh và hoạt động tác nghiệp trong các doanh nghiệp chung và các doanh nghiệp bất động sản.

(2.2.7) Thực hiện được kỹ năng quản lý và lãnh đạo.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi hoàn thành khóa học, người học có khả năng:

(2.3.1) Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.

(2.3.2) Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội.

(2.3.3) Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

(2.3.4) Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
Trong đó:		
- Khối kiến thức Giáo dục đại cương (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)	35	26,3%
+ Các học phần chung:	19	14,3%
+ Các học phần bắt buộc của Trường:	04	3,01%
+ Các học phần của ngành:	12	9,02%
- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	98	73,7%
• Kiến thức cơ sở ngành	14	10,53%
+ Bắt buộc:	14	10,53%
+ Tự chọn:	0	0
• Kiến thức ngành	54	40,6%
+ Bắt buộc:	39	29,3%
+ Tự chọn:	15	11,3%
• Kiến thức chuyên ngành	18	13,5%
+ Bắt buộc:	0	0
+ Tự chọn:	18/33	13,5%
• Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	12	9,07%

4. Đối tượng tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội theo từng năm.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

6. Cách thức đánh giá

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

7. Nội dung chương trình

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		35					
1.1	Các học phần chung		19					
1	LCML101	Triết học Mác - Lênin	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Lấy được ví dụ minh họa cho những nội dung cụ thể trong triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn. + Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin. 	30	15	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng. + Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước. 				
2	LCML102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày, giải thích những kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. + Phân tích, đánh giá được bản chất các phạm trù, quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hóa, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. + Áp dụng kiến thức đã học để giải thích một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về kinh tế chính trị. + Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác -Lênin trong giải quyết một số vấn đề 	20	10	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>kinh tế chính trị hiện nay.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực và chủ động trong học tập và rèn luyện, đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.</p> <p>+ Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và hoạt động thực tiễn.</p>				
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Giải thích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam.</p> <p>+ Lấy được một số ví dụ trong thực tiễn để minh họa cho những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>+ Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn.</p> <p>+ Phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam.</p> <p>+ Đánh giá được một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn theo lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, tự học, thuyết trình và phản biện.</p>	20	10	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hình thành và củng cố niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.				
4	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	- Về kiến thức: + Trình bày, phân tích và chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan. + Phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay; vận dụng và đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề hiện nay. - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng đấu tranh, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. + Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... theo chủ trương của Đảng. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Hành động có trách nhiệm để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng. + Nhận thức và hành động đúng trong học tập và rèn luyện, góp	21	09	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.				
5	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày, phân tích được khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy lý luận.</p> <p>+ Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, cuộc sống và nghề nghiệp.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh. Có lập trường chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.</p> <p>+ Có tinh thần yêu nước, tự giác, tự nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>	21	09	60	
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	<p>* Về kiến thức:</p> <p>- Từ vựng</p> <p>+ Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các từ chỉ tên các nước và quốc tịch, động từ chỉ hoạt động hàng ngày, ngày tháng năm, thập kỷ và thế kỷ.</p> <p>+ Giải thích được khái niệm</p>	12	33	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>trạng từ tần suất, danh từ đếm được và danh từ không đếm được.</p> <p>+ Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.</p> <p>- Ngữ pháp</p> <p>+ Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ.</p> <p>+ Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu ở mức độ sơ cấp.</p> <p>+ Vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập.</p> <p>* Về kỹ năng:</p> <p>- Kỹ năng đọc:</p> <p>+ Làm theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu.</p> <p>+ Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc.</p> <p>+ Hiểu vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc.</p> <p>+ Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.</p> <p>- Kỹ năng nghe</p> <p>+ Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập.</p> <p>+ Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài.</p> <p>+ Hiểu vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn.</p> <p>+ Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết.</p> <p>- Kỹ năng viết</p> <p>+ Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép.</p>				

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. + Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề. - Kỹ năng nói + Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày. + Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. + Kết hợp các câu ngắn để thành lập 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. + Tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao trên lớp. + Chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức với GV và các SV khác. + Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau. 				
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	<ul style="list-style-type: none"> * Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến hoạt động giải trí, lễ hội, nghề nghiệp, ngoại hình, ước mơ, tham vọng, đặc điểm địa lý. - Phân biệt được các âm cơ bản trong tiếng Anh, các dạng câu hỏi, cụm từ chỉ thời gian, các từ vựng so sánh. - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. - Gọi tên được các danh từ, động 	12	33	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được cách sử dụng của thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khuyết thiếu, câu hỏi có từ hỏi, các mẫu câu so sánh. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. <p>* Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng đọc <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. + Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. + Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. + Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. - Kỹ năng nghe <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. + Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. + Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. - Kỹ năng viết <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. + Kết hợp các câu văn để thành 				

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng nói + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề và giao tiếp hàng ngày. + Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. + Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. + Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau. 				
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	<p>* Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng + Liệt kê được các từ vựng liên quan đến cuộc sống giữa quá khứ và hiện tại, sức khỏe, tai nạn, các danh từ chỉ vật thể thiết yếu, hàng ngày, các tính từ chỉ tính cách con người, danh từ chỉ nghề nghiệp, các mệnh giá tiền tệ trên thế giới. + Phân biệt thì quá khứ đơn với quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành với hiện tại hoàn thành tiếp diễn. + Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. 	8	22	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> - Ngữ pháp + Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. + Giải thích được cách sử dụng của cấu trúc USED TO, thì quá khứ hoàn thành và hiện tại hoàn thành, thể bị động của thì Hiện tại đơn và quá khứ đơn. + Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. * Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng đọc <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. + Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. + Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. + Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. - Kỹ năng nghe <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. + Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. + Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. - Kỹ năng viết <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. 				

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>+ Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề.</p> <p>* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau. 				
9		Giáo dục thể chất	4	<p>Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn:</p> <p>* Phần bắt buộc (3TC)</p> <p>(1) Thể dục (1TC): Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản trong công tác giáo dục thể chất (nhiệm vụ và chức năng của sinh viên, các hình thức giáo dục thể chất trong trường đại học, cấu trúc cơ bản của vận động thông qua một số bài thể dục cơ bản, giúp sinh viên có được tư tế tác phong nhằm chuẩn mực hóa kỹ năng vận động và nâng cao thể lực</p> <p>(2) điền kinh 1 (1TC) và điền kinh 2(1TC): Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức cơ bản trong môn chạy cự ly trung bình, cự ly ngắn và môn nhảy cao, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài điền kinh.</p> <p>(3) Phần tự chọn (1TC): SV chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ, bơi lội, bóng đá, đá cầu, thể dục Aerobic</p>				
10		Giáo dục quốc	9	Bao gồm 4 học phần: Đường lối				

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
		phòng-an ninh		quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; Công tác quốc phòng và an ninh; Quân sự chung; kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.				
1.2	Các học phần bắt buộc của Trường		4					
11	LCPL101	Pháp luật đại cương	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Khái quát hóa được những vấn đề nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; những nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.</p> <p>+ Áp dụng kiến thức đã học đã học để:</p> <p>+ Xác định nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức, bộ máy Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam.</p> <p>+ Phân biệt được các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <p>+ Giải quyết bài tập tình huống pháp luật.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Sử dụng các quy định của pháp luật liên quan đến các lĩnh vực của đời sống phục vụ nhu cầu bản thân và cộng đồng.</p> <p>+ Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p>	20	10	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				Xác định được vị trí của bản thân trong các mối quan hệ xã hội, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.				
12	CTKU101	Tin học đại cương	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin. + Áp dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng. + Nhận diện được các thiết bị của máy tính và các thiết bị mạng. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các ứng dụng của công nghệ thông tin như: hệ điều hành, mạng máy tính và Internet. + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint,... - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Có tinh thần học tập chăm chỉ, tích cực tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành. + Hoàn thành các bài tập về nhà, nâng cao tính tích cực trong việc học và tự học. 	19	11	60	
1.3	Các học phần của ngành		12					
13	KTKH101	Kinh tế vi mô	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Tóm tắt và phân tích được các kiến thức tổng quan về kinh tế học, thị trường, cầu cung hàng hóa và giá cả. + Giải thích được hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng 	33	12	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>hoá và thị trường các yếu tố sản xuất.</p> <p>+ Phân biệt được các thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này.</p> <p>+ Phân tích được những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau. Sử dụng các kiến thức về thị trường để phân tích, nhận định tình hình giá cả biến động trong từng thị trường trong một số tình huống thực tế đơn giản.</p> <p>+ Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.</p> <p>+ Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.</p>				
14	KTKH102	Kinh tế vĩ mô	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Tóm tắt và phân tích được khái niệm kinh tế vĩ mô, giải thích được các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô, tổng cầu và tổng cung; phân tích các nội dung về</p>	31, 5	13, 5	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>hạch toán thu nhập quốc dân, tang trưởng kinh tế.</p> <p>+ Phân biệt được tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ.</p> <p>+ Phân tích được lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau, và phân tích một số tình huống kinh tế thực tế đơn giản.</p> <p>+ Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.</p> <p>+ Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận</p>				
15	KĐTO105	Toán kinh tế	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các khái niệm, tính chất cơ bản trong Toán kinh tế.</p> <p>+ Nhận diện được các biểu thức, công thức trong Toán kinh tế.</p> <p>+ Giải được các bài toán cơ bản trong phân tích kinh tế.</p> <p>+ Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập.</p> <p>+ Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của Toán kinh tế với kiến thức chuyên ngành.</p> <p>- Về kỹ năng:</p>	16	14	30	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập + Sử dụng kiến thức đã học để giải được các bài tập về đại số và giải tích + Nắm vững kiến thức Toán cao cấp để áp dụng trong các chuyên ngành khác. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. + Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. + Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về Toán kinh tế vào các lĩnh vực chuyên môn. 				
16	KTKH103	Kinh tế số	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày được các khái niệm về kinh tế số, nền tảng của kinh tế số, hạ tầng mạng, viễn thông. + Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ thông tin truyền thông. + Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến. + Vận dụng được kiến thức về kinh tế đổi mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số để định hướng phát triển ngành kinh tế cụ thể ở Việt Nam. - Về kỹ năng: + Trình bày được các khái niệm về kinh tế số, nền tảng của kinh tế số, hạ tầng mạng, viễn thông. + Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ 	21	09	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>thông tin truyền thông. + Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến. + Vận dụng được kiến thức về kinh tế đổi mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số để định hướng phát triển ngành kinh tế cụ thể ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tuân thủ theo nguyên tắc và thích nghi với môi trường làm việc. + Ứng dụng được các kiến thức để thực hiện trách nhiệm với cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.</p>				
17	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	2	<p>- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề cơ bản của kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh. - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức về khởi sự kinh doanh để lập kế hoạch kinh doanh; tạo lập doanh nghiệp. + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế khởi tạo, thành lập doanh nghiệp. + Phân tích, đánh giá ý tưởng khởi sự kinh doanh. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo</p>	21	09	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
II	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		98					
2.1	Kiến thức cơ sở ngành		14					
18	KTKD105	Quản trị học	3	<p>- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề căn bản của quản trị bao gồm khái niệm, vai trò của: bản chất, chức năng, nhà quản trị, học thuyết quản trị, các chức năng quản trị.</p> <p>- Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức về thông tin quản trị để đánh giá, tổng hợp các phương pháp thu thập thông tin phổ biến trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản trị trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. + Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng từ môi trường đến hoạt động quản trị.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Hình thành năng lực tự nghiên cứu, tổng hợp lý thuyết và đánh giá các chức năng của quản trị trong quá trình quản trị kinh doanh tại các tổ chức, doanh nghiệp. + Hình thành năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong giải quyết các tình huống thực tế.</p>	34	11	90	
19	KTKT102	Định giá tài sản	2	<p>- Về kiến thức: + Biết được những vấn đề cơ bản về định giá: khái niệm, đối tượng định giá, phân loại đối tượng định giá, nguyên tắc định giá. + Hiểu, Phân tích được những</p>	20	10	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>vấn đề cơ bản về các phương pháp định giá; quy trình định giá và pháp luật trong hoạt động định giá: nguyên tắc và điều kiện áp dụng, nội dung của phương pháp; các bước trong quy trình định giá, thành phần của hồ sơ định giá; quy định của pháp luật về định giá viên, doanh nghiệp định giá và vấn đề pháp lý về hợp đồng định giá</p> <p>+ Vận dụng được những kiến thức đã học để sử dụng đúng các phương pháp định giá với từng loại tài sản cụ thể; phân tích thông tin hỗ trợ nhà quản lý ra quyết định</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Thực hiện thu thập thông tin và xử lý tài liệu về các tài sản tương tự làm căn cứ đối chiếu trong quá trình định giá, lập báo cáo kết quả và chứng thư định giá; phân tích và đánh giá kết quả thu được.</p> <p>+ Sử dụng các văn bản pháp luật quy định về các tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam để xác định giá trị của tài sản</p> <p>+ Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, quản lý và lãnh đạo, thuyết trình và viết báo cáo phục vụ cho việc xác định giá trị của tài sản và thực hiện quy trình định giá</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức</p> <p>+ Hành động có trách nhiệm với tổ chức và xã hội.</p> <p>+ Học tập lên trình độ cao hơn</p>				

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý				
20	KTKE101	Nguyên lý kế toán	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán + Áp dụng được phương pháp kế toán trong kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành + Hiểu được các kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành 	26	19	90	
21	KTKT101	Tài chính - tiền tệ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được những vấn đề cơ bản về Tài chính Tiền tệ: Nguồn gốc, chức năng của tiền tệ, khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian và hệ thống Ngân hàng. 	23	07	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Phân tích được sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá sự tác động của thị trường tài chính đối với nền kinh tế + Vận dụng được những kiến thức đã học để tìm ra các kênh huy động vốn hiệu quả cho các chủ thể trong nền kinh tế, dự báo ảnh hưởng của sự biến động thị trường tài chính - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện được tìm kiếm các văn bản, tài liệu, điều luật trong lĩnh vực tài chính tiền tệ vào giải quyết công việc hiệu quả, đúng pháp luật + Kết hợp các kỹ năng lập luận, đánh giá các vấn đề cơ bản chung về tài chính tiền tệ, đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế + Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, quản lý công việc - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức + Hành động có trách nhiệm với tổ chức và xã hội. + Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý. 				
22	KTKD113	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản đặc trưng pháp lý, các quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế, nghiên cứu và dự thảo mẫu một số loại hợp đồng kinh tế 	20	10	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>trong kinh doanh như hợp đồng mua bán hàng hoá, hợp đồng kinh tế dịch vụ, hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hợp đồng kinh tế trong liên kết kinh tế, hợp đồng hợp tác và liên doanh với nước ngoài... nhằm giải quyết các vấn đề về hợp đồng kinh tế trong kinh doanh</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản vào việc dự thảo các mẫu hợp đồng kinh tế thường gặp khác</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng ứng dụng trong việc dự thảo các mẫu hợp đồng kinh tế trong kinh doanh</p> <p>+ Thể hiện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và kỹ năng phát triển nghề nghiệp</p> <p>+ Có kỹ năng phân tích các vấn đề trong việc dự thảo các loại hợp đồng kinh tế trong liên kết kinh tế, hợp đồng hợp tác và liên doanh với nước ngoài.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao các vấn đề xây dựng các hợp đồng kinh tế trong kinh doanh</p> <p>+ Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>				
23	KTKH104	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các vấn đề cơ bản về nghiên cứu khoa học và nghiên cứu trong kinh doanh.</p> <p>+ So sánh được các phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu</p>	23	07	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>trong kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các phương pháp xử lý, phân tích dữ liệu nghiên cứu + Khái quát hóa được quá trình thiết kế nghiên cứu, trình bày báo cáo nghiên cứu + Vận dụng thiết kế bảng hỏi, thu thập dữ liệu nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng thang đo. + Thiết kế được bảng hỏi + Sử dụng phương pháp chọn mẫu, phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp. + Lựa chọn được công cụ trình bày kết quả nghiên cứu phù hợp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> Sắp xếp, tổ chức các hoạt động trong quá trình nghiên cứu trong kinh doanh 				
2.2	Kiến thức ngành		54					
2.2.1	Bắt buộc		39					
24	KTPT120	Marketing căn bản	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản về về khái niệm, chức năng, vai trò trong marketing để giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp + Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing; đưa ra những lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu + Phân tích được hành vi của người tiêu dùng, tổ chức và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi 	24	06	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>người tiêu dùng, tổ chức để khai thác, sử dụng tối ưu các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh</p> <p>+ Vận dụng các chính sách về sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến trong từng loại hình doanh nghiệp cụ thể, từ đó ứng dụng trong giải quyết các công việc chuyên môn ngành Quản trị kinh doanh</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai và đánh giá chiến lược kinh doanh và hoạt động tác nghiệp trong các doanh nghiệp chung và các doanh nghiệp bắt đầu sản</p> <p>+ Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, sử dụng những thành tựu mới về marketing để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị kinh doanh</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Có trách nhiệm, tự giác, chủ động tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, phối hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận</p> <p>+ Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp</p>				
25	KTKD106	Thương mại điện tử	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>Hiểu được những vấn đề căn bản của thương mại điện tử như: khái niệm lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của</p>	24	06	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng kiến thức cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử để tổng hợp, đánh giá, và phân tích trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p> <p>+ Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p> <p>+ Phân tích, đánh giá tác động của việc ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị kinh doanh từ đó đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổng hợp lý thuyết và đánh giá các ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</p> <p>+ Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết bài tập nhóm</p>				
26	KTKD108	Quản trị chiến lược	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được cái vấn đề cơ bản liên quan đến quản trị chiến lược, vai trò của quản trị chiến lược; viễn cảnh của doanh nghiệp; khái niệm và bản chất của lợi thế cạnh tranh. Phân biệt chiến lược tăng trưởng và chiến lược suy giảm.</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>Nhận định được chiến lược cấp đơn vị kinh doanh và các chiến lược chức năng; tóm tắt được toàn cầu hóa và những vấn đề cần quan tâm trong quản trị chiến lược</p> <p>+ Áp dụng những kiến thức trong việc phân tích được môi trường kinh doanh bên ngoài và môi trường nội bộ doanh nghiệp để hoạch định chiến lược; các yếu tố cấu thành bản tuyên bố sứ mạng của doanh nghiệp; chiến lược đổi mới. Hệ thống hóa việc lựa chọn và thực hiện chiến lược; bản chất của việc đánh giá chiến lược và quy trình kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh</p> <p>+ Tổng hợp hệ thống thông tin phục vụ cho phân tích và dự báo môi trường kinh doanh, tạo dựng và duy trì lợi thế cạnh tranh</p> <p>+ Ứng dụng trong việc lựa chọn chiến lược kinh doanh và các phương thức thâm nhập thị trường. Thiết lập các liên minh chiến lược toàn cầu</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Thực hiện phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp; phân tích được các mục tiêu chiến lược và có các quyết định hoạch định chiến lược phù hợp; lựa chọn mục tiêu chiến lược phù hợp với doanh nghiệp qua đó có thể lựa chọn, đánh giá và điều chỉnh chiến lược phù hợp.</p> <p>+ Phát triển được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác</p> <p>+ Hình thành những quyết định</p>				

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>trong kinh doanh giúp tăng doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản trị chiến lược</p> <p>+ Năng lực phân tích, tổng hợp, tự thích nghi với sự thay đổi của môi trường</p> <p>+ Năng lực xây dựng kế hoạch, định hướng trong tương lai</p>				
27	KTPT105	Quản trị Marketing	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu và áp dụng kiến thức về bản chất của marketing và quản trị marketing để giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp</p> <p>+ Nhận diện và phân tích các cơ hội marketing với doanh nghiệp làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu</p> <p>+ Áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị marketing để khai thác, sử dụng tối ưu các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh</p> <p>+ Áp dụng kiến thức cốt lõi liên quan đến quản trị marketing nhằm ứng dụng trong giải quyết các công việc chuyên môn ngành Quản trị kinh doanh</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai và đánh giá chiến lược kinh doanh và hoạt động quản trị marketing trong các doanh nghiệp chung và các doanh nghiệp bất động sản</p>	23	07	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng dẫn dắt, khởi sự kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác + Có thể lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các bước, đánh giá một kế hoạch marketing + Thực hiện được kỹ năng quản lý và lãnh đạo - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi + Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm về quản trị marketing để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành khác + Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau 				
28	KTKD109	Quản trị nguồn nhân lực	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Khái quát được khái niệm cơ bản về quản trị nhân lực bao gồm các công việc: Phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và hợp đồng với người lao động + Phân tích được thực trạng nhân lực tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển 	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>nguồn nhân lực, các hình thức trả lương</p> <p>+ Tổng hợp các phương pháp tạo động lực lao động, kiểm soát nhân lực tối ưu</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Thành thạo trong việc thực hành các bài tập tính toán về quản trị nhân lực, tính toán và trả lương cho người lao động</p> <p>+ Sử dụng các kiến thức vào hoạt động quản trị nhân lực thực tiễn, nhằm thúc góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, đạt được lợi nhuận cao hơn</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tập trung lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản</p> <p>+ Đề xuất công tác quản trị nhân lực vào công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn</p>				
29	KTKD110	Hệ thống thông tin quản lý	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các vấn đề căn bản về: khái niệm, yêu cầu và phân loại hệ thống thông tin, mô hình cơ sở dữ liệu. phần cứng và phần mềm trong hệ thống thông tin, khái niệm phân tích và thiết kế hệ thống thông tin,...</p> <p>+ Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống thông tin kinh doanh</p> <p>+ Biết sử dụng công thức để đánh giá tính hiệu quả khi áp dụng hệ thống thông tin vào trong quản lý</p>	21	09	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				doanh nghiệp - Về kỹ năng: + Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin cho từng bộ phận trong doanh nghiệp + Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý hệ thống thông tin của doanh nghiệp + Hiểu rõ các phân hệ của các hệ thống thông tin kinh doanh trong doanh nghiệp, để từ đó giúp doanh nghiệp đưa ra phương án quản lý hệ thống thông tin - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đề xuất ý tưởng thiết kế hệ thống thông tin mới hoặc phát triển hệ thống thông tin hiện có trong doanh nghiệp				
30	KTKD112	Kinh doanh quốc tế	2	- Về kiến thức: + Trình bày được những vấn đề căn bản của kinh doanh quốc tế bao gồm khái niệm, phạm vi, đặc điểm của hoạt động kinh doanh quốc tế, khái niệm thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, các chiến lược kinh doanh quốc tế, các khái niệm của từng phương thức thâm nhập thị trường quốc tế + Vận dụng kiến thức về chiến lược kinh doanh quốc tế, phương thức thâm nhập thị trường quốc tế để tổng hợp, đánh giá, phân tích và lập kế hoạch kinh doanh quốc tế + Phân tích, đánh giá các chiến lược và phương thức thâm nhập thị trường quốc tế từ đó đưa ra các biện pháp kinh doanh quốc tế. Tổng hợp lý thuyết và đánh	22	08	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>giá các phương thức trong quá trình kinh doanh quốc tế tại các tổ chức, doanh nghiệp</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế xâm nhập thị trường quốc tế trong lĩnh vực quản trị kinh doanh quốc tế</p> <p>+ Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết bài tập kinh doanh quốc tế</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập</p> <p>+ Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức</p> <p>+ Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành</p>				
31	KTKD107	Tiếng Anh chuyên ngành	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Sinh viên có đầy đủ vốn từ vựng và ngữ pháp để sử dụng tham gia vào các đoạn hội thoại trong những tình huống cụ thể trong doanh nghiệp</p> <p>+ Sinh viên có thể đọc hiểu các văn bản ngắn có nội dung liên quan đến lĩnh vực kinh tế và doanh nghiệp qua đó có thể vận dụng được kiến thức đã học trong môi trường doanh nghiệp sau này</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Sinh viên có kỹ năng giao tiếp cơ bản đối với các tình huống cụ thể trong doanh nghiệp như trao đổi về công việc, sử dụng email cũng như các loại văn bản khác bằng tiếng anh nhằm phục vụ cho</p>	24	21	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>việc giao tiếp trong các tình huống cụ thể như trả lời email phỏng vấn, phản hồi về công việc, viết thư mời</p> <p>+ Sinh viên biết cách sử dụng tiếng anh trong giao tiếp, đảm bảo vận dụng thành thạo tiếng anh trong công việc, đạt được yêu cầu về chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tập trung lắng nghe trên lớp, nghiêm túc trong quá trình làm việc cá nhân cũng như làm việc nhóm</p> <p>+ Có năng lực đọc, hiểu và nghiên cứu và tự nâng cao trình độ đối với các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh</p>				
32	KTKD102	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được những vấn đề căn bản của kỹ năng phát triển bản thân, kỹ năng quản lý bản thân, xây dựng quan hệ với con người và các kỹ năng chuyên biệt cho lĩnh vực quản trị kinh doanh</p> <p>+ Áp dụng được những kỹ năng phát triển nghề nghiệp trong quá trình làm việc</p> <p>+ Hiểu được các kỹ năng phát triển bản thân, kỹ năng quản lý bản thân</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng kiến thức về kỹ năng phát triển bản thân, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng đàm phán trong hoạt động doanh nghiệp</p> <p>+ Thể hiện được kỹ năng quản trị bản thân</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách</p>	21	09	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nhiệm: + Đánh giá các kỹ năng phát triển bản thân trong quá trình làm việc. + Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết bài tập phát triển bản thân..				
33	KTKD111	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	- Về kiến thức: + Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh như các chuẩn mực, triết lý đạo đức kinh doanh, các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh và vấn đề xây dựng đạo đức kinh doanh vào trong môi trường doanh nghiệp. + Phân tích được những kiến thức cơ bản về văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và một số khía cạnh văn hóa trong doanh nghiệp - Về kỹ năng: + Thực hiện phân tích các vấn đề về văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp và triển khai xây dựng văn hóa doanh nghiệp + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo	21	09	60	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý				
34	KTKD103	Tham quan nhận thức 1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp thương mại, dịch vụ + Mô tả được đặc điểm hoạt động kinh doanh, mô hình tổ chức của doanh nghiệp thương mại, dịch vụ - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng kỹ năng quan sát bước đầu tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin tại đơn vị tham quan. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật 		80 giờ	30	
35	KTKD104	Tham quan nhận thức 2	1	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được khái niệm, đặc điểm và các loại hình doanh nghiệp sản xuất + Mô tả được đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất cụ thể + Mô tả được mô hình tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy tổ chức của doanh nghiệp sản xuất cụ thể - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Rèn luyện kỹ năng quan sát và thu thập thông tin - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân 		80 giờ	30	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				theo quy định của pháp luật				
36	KTKD114	Thực tập nghề nghiệp 1	4	<p>- Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp trên cơ sở trải nghiệm các hoạt động thực tế tại các doanh nghiệp + Khái quát chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp. + Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của doanh nghiệp + Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế hoạt động trong doanh nghiệp <p>- Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát triển kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích để giải quyết và xử lý các tình huống cụ thể liên quan đến mảng công việc cụ thể được giao trong doanh nghiệp. + Phát triển kỹ năng mềm như: giao tiếp, làm việc nhóm, lập kế hoạch và quản lý thời gian trong công việc được giao; viết và trình bày báo cáo. <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức đúng đắn về môi trường làm việc và con đường phát triển nghề nghiệp của bản thân + Lĩnh hội được kiến thức có liên quan đến ngành Quản trị kinh doanh để nâng cao trình độ chuyên môn. + Hành động trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật. 		240 giờ	120	
37	KTKD115	Thực tập nghề nghiệp 2	5	<p>- Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổng hợp được kiến thức lý thuyết chuyên ngành vào trong thực tế. + Đánh giá được các hiện tượng, 		280 giờ	150	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>tình huống quản trị trong thực tiễn trên cơ sở lý thuyết đã được học</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tương tác với đồng nghiệp, tìm kiếm thông tin và giải quyết vấn đề để đạt được các mục tiêu đã đặt ra</p> <p>+ Phát triển các kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng phân tích, tổ chức thực hiện, kiểm soát các hoạt động quản trị trong điều kiện thực tế</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau</p> <p>+ Nhận thức đúng đắn vấn đề môi trường làm việc và con đường phát triển nghề nghiệp của bản thân</p> <p>+ Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các cơ sở kinh doanh, sản xuất</p>				
38	KTKD116	Thực tập nghề nghiệp 3	5	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày các kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị</p> <p>+ Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của phòng ban thực tập</p> <p>+ Phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp thông qua một số các chỉ tiêu cơ bản</p> <p>+ Vận dụng được các kiến thức đã học về quản trị kinh doanh vào thực tế hoạt động tại đơn vị thực tập</p>		280 giờ	150	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> - Về kỹ năng: + Thực hiện được các hoạt động nghiệp vụ được giao tại đơn vị thực tập + Phân tích, xử lý thông tin và viết báo cáo các khía cạnh chuyên môn thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Phát triển năng lực học hỏi, thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc + Tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc và chủ động giải quyết vấn đề 				
2.2.2	<i>Tự chọn (Chọn 5 học phần *3TC)</i>		15					
39	KTKD117	Quản trị tác nghiệp	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Khái quát được khái niệm cơ bản về quản trị tác nghiệp và các quyết định trong quản trị sản xuất/tác nghiệp; dự báo được nhu cầu sản phẩm, các phương pháp dự báo định tính và phương pháp dự báo định lượng; thiết kế sản phẩm dịch vụ, phát triển và các kỹ thuật trong thiết kế sản phẩm, lựa chọn quá trình sản xuất và hoạch định được công suất. + Phân tích được các phương pháp quản trị hàng dự trữ; Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; các yêu cầu ứng dụng MRP và các bước hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; các phương pháp xác định lô hàng Quản trị dự án sản xuất + Tổng hợp các phương pháp quản trị dịch vụ, những vấn đề 	37	08	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>chung về quản trị dịch vụ, ứng dụng lý thuyết xếp hàng trong quản trị dịch vụ và quá trình cung ứng dịch vụ.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Thành thạo trong việc thực hành các bài tập tính toán về quản trị tác nghiệp như dự báo, lựa chọn sản phẩm, thiết kế các phương pháp bố trí mặt bằng sản xuất, các phương pháp quản trị hàng dự trữ.</p> <p>+ Sử dụng các kiến thức vào hoạt động quản trị kinh doanh thực tiễn, nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, đạt được lợi nhuận cao hơn.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tập trung lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản</p> <p>+ Đề xuất công tác quản trị tác nghiệp vào công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.</p>				
40	KTKD118	Quản trị doanh nghiệp	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị doanh nghiệp: các giai đoạn phát triển của khoa học quản trị doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, nhà quản trị trong doanh nghiệp, lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, hành vi trong doanh nghiệp, nguyên tắc quản trị nhóm, Vận dụng kiến thức cơ bản trong hoạt động điều hành doanh nghiệp</p> <p>+ Hiểu rõ cách phân quyền và ủy</p>	33	12	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>quyền trong quản trị doanh nghiệp, quản trị hành vi trong doanh nghiệp và quản trị nhóm sao cho hiệu quả. Giải thích được sự tác động của các yếu tố đến quản trị nhân sự và đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, cơ chế quản trị doanh nghiệp</p> <p>+ Phân tích được các tố chất cần có của một giám đốc doanh nghiệp và tiêu chuẩn của một giám đốc doanh nghiệp. Áp dụng được các mô hình tổ chức bộ máy trong quản trị doanh nghiệp</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phát triển thương hiệu văn hóa doanh nghiệp trong mắt công chúng.</p> <p>+ Sử dụng các phương pháp để ra quyết định chính xác. Vận dụng công thức tính toán kết quả kinh doanh cho các thương vụ.</p> <p>+ Vận dụng các kiến thức để quản lý nhân sự trong việc đánh giá nhân sự</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Đề xuất ý tưởng mới trong việc quản trị các vấn đề trong doanh nghiệp</p>				
41	KTKD119	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được những khái niệm, cơ sở lý luận, vai trò cũng như các phương pháp nghiệp vụ áp dụng trong phân tích kinh doanh</p> <p>+ Phân tích doanh nghiệp thông qua các nội dung cơ bản của phân tích kinh doanh, bao gồm: phân tích hoạt động cung cấp, hoạt động sản xuất, hoạt động tiêu thụ, hoạt động đầu tư, hoạt</p>	28	17	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>động tài chính và đánh giá tình hình tài chính và phân tích khả năng sinh lời.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện việc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua việc phân tích kinh doanh.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có khả năng phân tích vấn đề, tình trạng của từng tình huống cụ thể để áp dụng kiến thức đã học và các công cụ phân tích kinh doanh để thực hiện việc nghiên cứu, phân tích tình hình kinh doanh của doanh nghiệp trong trường hợp cụ thể trong thực tiễn.</p> <p>+ Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và làm bài tập để tính toán và đánh giá tình hình sản xuất của doanh nghiệp, các vấn đề còn tồn đọng và đưa ra khuyến nghị, đề xuất cho từng trường hợp cụ thể nhằm cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến giá trị để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</p> <p>+ Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn</p>				
42	KTKT103	Quản trị tài chính	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Biết được những vấn đề cơ bản về tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp:</p>	30	15	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>khái niệm tài chính doanh nghiệp, các quyết định tài chính và tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp</p> <p>+ Hiểu, Phân tích được những vấn đề cơ bản về các công cụ sử dụng trong quản trị tài chính; huy động và phân bổ các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản trị tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động và cố định; đầu tư dài hạn của doanh nghiệp và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính dự án đầu tư; chính sách phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức của công ty</p> <p>+ Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua các hệ số tài chính; chi phí sử dụng các nguồn tài trợ; đánh giá hiệu quả dự án đầu tư giúp nhà quản trị tài chính đưa ra quyết định tài chính chính xác</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể về phân bổ nguồn vốn, tổng hợp, phân tích và đưa ra nhận xét công tác quản trị vốn và sử dụng vốn từ đó định hướng chiến lược phát triển tương lai thông qua các dự án đầu tư dài hạn.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có khả năng phân tích vấn đề, tìm ra những điểm mấu chốt tình hình tài chính của doanh nghiệp, quản trị vốn cố định và vốn lưu động</p> <p>+ Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và viết báo</p>				

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>cáo phục vụ cho tổng hợp, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, đưa ra kiến nghị phù hợp</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>+ Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý</p>				
43	KTKD120	Quản trị dự án đầu tư	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được những vấn đề cơ bản, đặc trưng của dự án đầu tư, quản trị dự án đầu tư. Mạng công việc, dự toán ngân sách. Hiểu được nội dung về quản trị chất lượng, quản trị rủi ro</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Nắm vững nội dung về quản trị chất lượng dự án, quản trị rủi ro của từng dự án. Nắm bắt được những nội dung của giám sát dự án, cũng như mục tiêu của phân loại và đánh giá các dự án</p> <p>+ Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tiền lương, bài tập về phân bổ nguồn nhân lực cũng như dự tính thời gian và các yếu tố ảnh hưởng tới các công việc của dự án</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Thảo luận và làm bài tập nhóm giải quyết tình huống khác nhau cũng như tính toán các chỉ số khác nhau của mỗi dự án cụ thể như tỷ lệ rủi ro, thời gian thu hồi vốn, điểm hòa vốn của mỗi dự án</p> <p>+ Tổng hợp lý thuyết và số liệu</p>	32	13	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>của doanh nghiệp từ đó đưa ra nhận xét đánh giá độ khả thi cũng như dự báo lợi nhuận của mỗi dự án được đánh giá</p> <p>+ Trình bày những ý tưởng, chiến lược kinh doanh các dự án. Lựa chọn những dự án khả thi, những dự án có lợi nhuận cao cũng như loại bỏ những dự án đầu tư không khả thi, kém hiệu quả</p>				
44	KTKT116	Kiểm soát nội bộ	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được những vấn đề cơ bản về Kiểm soát nội bộ như: Khái niệm, vai trò, các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp. Những hạn chế cố hữu của hệ thống kiểm soát nội bộ. Những vấn đề cơ bản về gian lận và sai sót như: Khái niệm, các nhân tố tác động, biểu hiện của gian lận và sai sót, các biện pháp phòng ngừa</p> <p>+ Phân tích được những vấn đề cơ bản của một số quy trình KSNB chủ yếu trong doanh nghiệp</p> <p>+ Áp dụng được những kiến thức đã học để phân biệt giữa gian lận và sai sót</p> <p>+ Áp dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể về kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Thực hiện được tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến KSNB trong doanh nghiệp</p> <p>+ Sử dụng các văn bản quy phạm</p>	32	13	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>pháp luật và cá phương pháp, thủ tục kiểm soát để giải quyết các bài tập tình huống</p> <p>+ Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.</p> <p>+ Sử dụng lý thuyết về KSNB để thiết lập được những chính sách và thủ tục kiểm soát cho doanh nghiệp.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.</p> <p>+ Thể hiện năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn</p> <p>+ Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp</p>				
45	KTKD121	Tái lập doanh nghiệp	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày khái niệm thay đổi, phát triển, quản trị sự thay đổi, tái lập doanh nghiệp. Liệt kê được các hình thức của thay đổi, phát triển và sự cần thiết của tái lập</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng khái lược về thay đổi và phát triển để phân tích và áp dụng xác định các trường hợp tái lập doanh nghiệp</p> <p>+ Chuẩn hóa và thành thạo nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản lý hoạt động liên quan đến tái lập doanh nghiệp</p> <p>+ Tổng hợp các nội dung lý thuyết để đánh giá các trường</p>	31	14	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>hợp phải thay đổi, phát triển và thực hiện các nội dung của tái lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận 				
46	KTKD122	Quản trị quá trình kinh doanh	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được các vấn đề cốt lõi về: khái niệm, vai trò và lợi ích của quản trị quá trình kinh doanh; ý nghĩa của việc thiết kế quy trình kinh doanh, nội dung của phân tích quy trình kinh doanh, tầm quan trọng của cải tiến quy trình kinh doanh. + Nắm được bước thiết kế quy trình kinh doanh, các bước mô phỏng quy trình kinh doanh, phân loại mô phỏng quy trình kinh doanh. + Ứng dụng các phần mềm để mô phỏng kết hợp với các bài toàn mô phỏng quy trình kinh doanh. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Triển khai sử dụng ngôn ngữ UML/BPMN để thiết kế quy trình kinh doanh, sử dụng mô hình để phân tích quy trình kinh doanh + Phân tích các chỉ tiêu để đo lường kết quả và hiệu quả quy trình kinh doanh + Lập kế hoạch quản trị quá trình kinh doanh cho doanh nghiệp 	30	15	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Đề xuất một kỹ thuật phân tích quy trình kinh doanh và cải tiến quy trình kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp 				
47	KTPT169	Tâm lý và hành vi khách hàng	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày được những kiến thức cơ bản về tâm lý, hành vi khách hàng như khái niệm, đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu tâm lý, hành vi khách hàng + Phân tích được quá trình nhận thức và ghi nhớ của khách hàng + Xác định được những nhân tố ảnh hưởng đến tâm lý, hành vi khách hàng + Hiểu được những kiến thức chuyên sâu về tâm lý, hành vi khách hàng như động cơ, hành vi, thái độ, các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý và hành vi khách hàng - Về kỹ năng: + Phân tích được những yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý, hành vi khách hàng trước khi mua sắm, trong khi mua sắm và sau khi mua sắm; quá trình nhận thức và ghi nhớ của khách hàng khi lựa chọn và đưa ra quyết định mua sản phẩm bất kỳ + Thực hiện được các kỹ năng phát triển nghề khác: kỹ năng nhóm, kỹ năng giao tiếp,... + Vận dụng những đặc điểm tâm lý, hành vi khách hàng vào quá trình xây dựng chiến lược Marketing, chiến lược kinh doanh phù hợp với từng mục tiêu cụ thể của doanh nghiệp trong từng giai đoạn nhất định 	30	15	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Tổng hợp, phân tích và đánh giá để đưa ra chiến lược Marketing - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp. + Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau 				
2.3	Kiến thức chuyên ngành (chọn 6 môn x 3TC)		18					
2.3.1	Quản trị kinh doanh tổng hợp		18					
48	KTKD124	Quản trị chất lượng	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày được những vấn đề căn bản của quản trị chất lượng bao gồm khái niệm, vai trò của chất lượng và quản trị chất lượng, các công cụ quản lý chất lượng, nhóm chất lượng, phương pháp quản lý chất lượng, hệ thống tiêu chuẩn chất lượng, văn hóa chất lượng - Về kỹ năng: + Có kỹ năng ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin, tổng hợp tài liệu, đánh giá, phân tích, phản biện, nhận biết và xử lý vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản trị chất lượng + Vận dụng nội dung lý thuyết vào dẫn dắt, khởi sự kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho 	34	11	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích, xây dựng, triển khai và đánh giá các hoạt động quản trị chất lượng tại doanh nghiệp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
49	KTKD125	Quản trị sự thay đổi	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị sự thay đổi: khái niệm, quy trình, bản chất, sự cần thiết phải quản trị sự thay đổi, phân loại thay đổi, các bước tiến hành thay đổi. + Nhận biết được các tác nhân thay đổi bên ngoài và bên trong của tổ chức, các yếu tố cản trở sự thay đổi + Phân tích hiện trạng và lập kế hoạch thay đổi cho tổ chức - Về kỹ năng: + Có khả năng thực hiện và kiểm soát sự thay đổi và phát triển của tổ chức + Biết ứng dụng truyền thông trong thay đổi tổ chức + Vận dụng các kiến thức để giải quyết các vấn đề thay đổi trong tổ chức - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Ý thức được tầm quan trọng của sự thay đổi và đưa ra phương hướng thay đổi cho tổ chức nhằm 	34	11	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				giúp tổ chức phát triển bền vững				
50	KTKD126	Quản trị công nghệ	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các vấn đề căn bản về: khái niệm công nghệ và quản trị công nghệ, các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường công nghệ, mục đích và nguyên tắc đánh giá công nghệ, cơ sở xác định công nghệ thích hợp, chỉ tiêu đánh giá năng lực công nghệ, dự báo công nghệ quá trình đổi mới và quản lý đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, thực hiện nghiệp vụ chuyên giao công nghệ, chiến lược c/oông nghệ cho doanh nghiệp</p> <p>+ Vận dụng thực hiện nghiệp vụ chuyên giao công nghệ vào trong thực tế, giải thích sự tác động của môi trường vào công nghệ.</p> <p>+ Đánh giá sự đổi mới công nghệ trong bối cảnh kinh tế, phương pháp dự báo công nghệ</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Sử dụng các chỉ tiêu đánh giá công nghệ, phương pháp lựa chọn công nghệ khả thi, kỹ thuật dự báo công nghệ</p> <p>+ Lý giải các nguyên nhân dẫn đến chuyên giao công nghệ trong doanh nghiệp</p> <p>+ Vận dụng các phương pháp đánh giá và tính toán để lựa chọn công nghệ thích hợp cho doanh nghiệp, phân tích năng lực công nghệ của doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế hội nhập</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Đề xuất kế hoạch công nghệ, thiết kế ý tưởng công nghệ mới cho doanh nghiệp</p>	34	11	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
51	KTKD127	Quản trị văn phòng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị văn phòng bao gồm khái quát được khái niệm, chức năng và nhiệm vụ văn phòng, khái niệm quản trị văn phòng sự cần thiết của việc quản trị thời gian, công cụ và hệ thống lưu trữ hồ sơ, nguyên tắc soạn thảo văn bản, kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính, lễ tân và vai trò của công tác lễ tân, khái niệm, chức năng, nguyên tắc công tác</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị văn phòng bao gồm các kiến thức trong quản trị văn phòng để sắp xếp, chuẩn bị công tác, tổ chức các cuộc họp không nghị thức, các cuộc họp theo nghị thức, xử lý các công văn giấy tờ trong tổ chức, tổ chức các hoạt động đón tiếp khách, tổ chức tài liệu lưu trữ và công tác lưu trữ trong cơ quan nhằm giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp</p> <p>+ Áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị văn phòng để khai thác, sử dụng tối ưu các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai và đánh giá các hoạt động quản trị văn phòng trong các doanh nghiệp.</p> <p>+ Thực hiện được các bước công việc trong công tác quản trị văn phòng đối với một doanh nghiệp;</p>	35	10	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>Có khả năng dẫn dắt, khởi sự kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý</p> <p>+ Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>				
52	KTKH131	Quản trị chuỗi cung ứng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được những khái niệm cơ bản về chuỗi cung ứng và quản trị chuỗi cung ứng; hiểu được vai trò và cách thức quản trị chuỗi cung ứng của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế.</p> <p>+ Áp dụng các mô hình phân tích để đưa ra các quyết định trong chuỗi cung ứng</p> <p>+ Phân tích và đánh giá thực tiễn hoạt động quản trị chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Phát triển kỹ năng vận dụng cơ sở lý luận về quản trị chuỗi cung ứng vào thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>+ Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề khác nhau trong chuỗi cung ứng.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách</p>	31	14	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nhiệm: + Phát triển năng lực tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc trong kinh doanh quốc tế. + Hành động trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, đổi mới và sáng tạo trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.				
53	KTKD128	Quản trị rủi ro	3	- Về kiến thức: + Trình bày được những vấn đề căn bản của quản trị rủi ro bao gồm khái niệm, khái niệm, phân loại rủi ro, khái niệm nguyên tắc và quy trình quản trị rủi ro; Một số loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp, nội dung và quy trình thực hiện hoạt động quản trị rủi ro - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức về nhận diện, phân tích và đo lường rủi ro để tổng hợp, đánh giá, và phân tích những rủi ro trong lĩnh vực quản trị kinh doanh + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản trị rủi ro trong lĩnh vực quản trị kinh doanh + Phân tích, đánh giá các yếu tố rủi ro đến hoạt động quản trị từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát và tài trợ rủi ro phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổng hợp lý thuyết và đánh giá các rủi ro trong quá trình quản trị kinh doanh tại các tổ chức, doanh	31	14	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nghiệp, đề xuất ý kiến quản rủi ro tại tổ chức + Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết bài tập quản trị rủi ro				
54	KTKD129	Quản trị hậu cần	3	- Về kiến thức: + Hiểu được các vấn đề cốt lõi về: quản trị hậu cần, hoạt động hậu cần, sản phẩm hậu cần. dịch vụ hậu cần, quá trình xử lý đơn hàng, phương tiện vận tải và lộ trình vận tải + Nắm được đặc điểm của sản phẩm hậu cần, vận tải quốc tế và lịch trình vận tải, cách tập hợp hàng hóa, cách quản lý hậu cần, lựa chọn nhà cung ứng, hoạt động kinh tế + Vận dụng để phân tích mối quan hệ giữa doanh thu – dịch vụ, xác định được thời gian chu kỳ đặt hàng trong năm, mức dịch vụ tối ưu cho doanh nghiệp, mức cước phí hiệu quả, chi phí cho từng phương án vận chuyển. - Về kỹ năng: + Lý giải được tại sao phải dùng nguyên lý Pareto và kỹ thuật phân tích ABC, phải phân loại hàng dữ trữ để quản lý hậu cần có hiệu quả, sự ảnh hưởng của các yếu tố đến quá trình xử lý đơn hàng + Phân tích và đưa ra phương pháp vận tải hàng hóa phù hợp cho doanh nghiệp, xây dựng chương trình hành động hậu cần phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. + Vận dụng quản trị kênh phân phối trong doanh nghiệp và kiểm	31	14	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>soát hoạt động mua hàng trong doanh nghiệp, đưa ra cách quản trị hệ thống hàng dự trữ phù hợp với doanh nghiệp</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Đề xuất kế hoạch quản lý hậu cần cho doanh nghiệp</p>				
55	KTKD130	Quản trị đa văn hóa	3	<p>- Về kiến thức: + Trình bày bản chất, chức năng của hội đồng quản trị và các thành viên trong ban kiểm soát. Liệt kê được các thành viên trong đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị và ban quản trị công ty cùng với chức năng và nhiệm vụ của họ</p> <p>- Về kỹ năng: + Vận dụng quy định của pháp luật vào việc xây dựng mô hình quản trị công ty + Chuẩn hóa và thành thạo nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản lý hoạt động kinh doanh + Tổng hợp các nội dung lý thuyết để đánh giá các mô hình cơ cấu tổ chức của ban quản trị công ty và xác định chức năng nhiệm vụ phù hợp với quy mô kinh doanh.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>	27	18	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
56	KTPT106	Quản trị bán hàng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị bán hàng, nhận thức về nhà quản trị bán hàng bán hàng và nhân viên bán hàng trong công ty</p> <p>+ Nhận thức được tầm ảnh hưởng của quản trị bán hàng trong doanh nghiệp</p> <p>+ Phân tích và vận dụng tốt các kỹ năng đối với nhà quản trị bán hàng</p> <p>+ Nắm được cách thức xây dựng và quản trị đội ngũ bán hàng</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Hiểu được những vấn đề cơ bản của quản trị bán hàng trong doanh nghiệp</p> <p>+ Nắm được cách thức tổ chức quản lý hoạt động bán hàng trong doanh nghiệp của nhà quản trị.</p> <p>+ Vận dụng các kiến thức về quản trị bán hàng đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.</p> <p>+ Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị bán hàng</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội.</p> <p>+ Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế,</p>	34	11	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				kinh doanh và quản lý. + Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp.				
57	KTPT124	Quản trị kênh phân phối	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu và Trình bày được những kiến thức cơ bản về kênh phân phối như khái niệm, môi trường và hành vi trong kênh phân phối, kiến thức về giá, xúc tiến hỗn hợp, quản trị, chiến lược phân phối</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực quản trị kênh phân phối làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức về kênh phân phối</p> <p>+ Áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kênh phân phối để khai thác các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh</p> <p>+ Sử dụng những kiến thức đã học để phân tích đánh giá kênh phân phối, giải quyết các vấn đề trong quá trình xây dựng, hoạt động, quản trị kênh phân phối</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng vận dụng lý thuyết, tổng hợp tài liệu, đánh giá, phân tích, phản biện, nhận biết vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh vào tình huống thực tiễn của quá trình xây dựng kênh phân phối và quản trị kênh phân phối</p> <p>+ Có kỹ năng xác định và lựa chọn triển khai mô hình kênh phân phối phù hợp với từng loại hình kinh doanh đặc thù, giải thích được lý do</p> <p>+ Thực hiện và duy trì công tác</p>	31	14	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>tài chính, kế toán, công tác quản trị, các nghiệp vụ kinh doanh các vấn đề trong hoạt động quản trị kênh phân phối</p> <p>+ Hình thành và cải thiện kỹ năng tư duy, giao tiếp, thảo luận và hoạt động nhóm</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, chủ động tham gia thảo luận nhóm và phối hợp với các thành viên khác trong lớp/nhóm</p> <p>+ Tự giác và có trách nhiệm đối với việc chuẩn bị bài ở nhà, hoạt động nhóm, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng bài</p>				
58	KTKD131	Quản trị năng suất	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được khái niệm, vai trò của năng suất và quản trị năng suất. Liệt kê và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động năng suất.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Giải thích và vận dụng lý thuyết về công cụ và mô hình đo lường năng suất doanh nghiệp để hoạch định năng suất</p> <p>+ Chuẩn hóa và thành thạo nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản trị năng suất doanh nghiệp</p> <p>+ Tổng hợp các mô hình đo lường năng suất để đánh giá và đưa ra các biện pháp nâng cao năng suất doanh nghiệp</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây</p>	33	12	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				dụng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
2.3.2	Quản trị kinh doanh bất động sản		18					
48	QĐQB149	Quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các khái niệm, bản chất, chức năng của nhà nước, bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Phân tích các nguyên tắc, nội dung trong quản lý hành chính nhà nước. Trình bày và phân tích các nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản</p> <p>+ Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Nắm vững các quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản trên internet; Soạn thảo được các văn bản hành chính phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai bất động sản</p> <p>+ Có kỹ năng tìm kiếm và sử dụng các thông tin trong các hoạt động quản lý nhà nước về đất đai; có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm để giải quyết các tình huống pháp luật, phối hợp và hỗ trợ nhau trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p>	33	12	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>+ Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến công tác quản lý Nhà nước; quản lý Nhà nước về đất đai về chức năng quản lý Nhà nước, nguyên tắc quản lý Nhà nước, công cụ quản lý Nhà nước, phương pháp quản lý Nhà nước...</p> <p>+ Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý Nhà nước nói chung và công tác quản lý Nhà nước về đất đai và Bất động sản nói riêng.</p>				
49	KTKD132	Quản lý đô thị	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được các kiến thức cơ bản về Quản lý đô thị và các yếu tố của quản lý đô thị; bộ máy QLNN đối với đô thị; Phân cấp, phân quyền phối hợp giữa các bộ phận trong bộ máy QLNN về đô thị</p> <p>+ Áp dụng được mô hình lý thuyết và công cụ để phân tích chính sách, tổ chức thực hiện, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình về các vấn đề như Quản lý lập và xét duyệt quy hoạch đô thị; Các chính sách quản lý tăng trưởng kinh tế đô thị; Quản lý đất đai, nhà ở đô thị; Quản lý dân số đô thị; Quản lý lao động và việc làm đô thị; quản lý kết cấu hạ tầng đô thị; môi trường đô thị và sự phát triển kinh tế đô thị; Quản lý văn hóa giáo dục và y tế đô thị; Cấu trúc và mô hình phát triển khu đô thị mới.</p> <p>+ Hiểu được Quản lý lập và xét</p>	33	12	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>duyet quy hoạch đô thị; Các chính sách quản lý tăng trưởng kinh tế đô thị; Quản lý đất đai, nhà ở đô thị; Quản lý dân số đô thị; Quản lý lao động và việc làm đô thị; quản lý kết cấu hạ tầng đô thị; môi trường đô thị và sự phát triển kinh tế đô thị.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Thực hiện phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề trong thực tiễn quản lý đô thị.</p> <p>+ Thể hiện được kỹ năng phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách ...trong quản lý đô thị</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập</p>				
50	KTKD133	Kiến trúc đô thị và cảnh quan	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được các kiến thức cơ bản về quy hoạch cảnh quan, các nguyên tắc của quy hoạch cảnh quan tại vùng nông thôn và đô thị. Phân tích và chỉ ra sự khác biệt giữa các loại hình cảnh quan tại các khu vực khác nhau.</p> <p>+ Áp dụng được quy hoạch cảnh quan để phân tích quy luật bố cục trong quy hoạch áp dụng đối với khu vực nông thôn và thành thị</p> <p>+ Hiểu được thiết kế cảnh quan và quy hoạch tại các khu vực nông thôn và thành thị trong lĩnh vực quản trị kinh doanh bất động sản</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Thực hiện thiết kế cảnh quan</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>theo quy trình từ lập sơ đồ đến thiết kế hoàn chỉnh.</p> <p>+ Thể hiện được kỹ năng thiết kế kiến trúc đô thị và cảnh quan để đảm bảo về yêu cầu thị giác và phi thị giác</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập</p>				
51	QĐQB150	Đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày và giải thích kiến thức cơ bản về Thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký bất động sản và cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức để xác định và phân tích các nội dung, tình huống về thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký bất động sản và cấp Giấy chứng nhận (xác định mã mục đích sử dụng đất; mã đối tượng sử dụng, quản lý đất; người chịu trách nhiệm đăng ký, điều kiện cấp giấy chứng nhận; hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận; tổng hợp biểu mẫu thống kê; ...)</p> <p>+ Tổng hợp kiến thức cho ý kiến, bình luận về tình huống thực tiễn trong thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký bất động sản và cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>+ Tổng hợp và đánh giá được hiện trạng sử dụng đất, đồng thời áp dụng được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản</p>	31	14	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>vào quá trình thực hiện tại các đơn vị hành chính các cấp;</p> <p>+ Vận dụng kiến thức thực hiện xác định mã mục đích sử dụng đất; mã đối tượng sử dụng, quản lý đất; người chịu trách nhiệm đăng ký, thẩm quyền và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo từng cấp đơn vị hành chính; Tổng hợp được hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận trong các trường hợp cụ thể.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Tổng hợp và đánh giá được hiện trạng sử dụng đất, đồng thời áp dụng được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản vào quá trình thực hiện tại các đơn vị hành chính các cấp;</p> <p>+ Cải thiện kỹ năng thuyết trình; soạn thảo văn bản, hồ sơ liên quan đến đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Có thái độ cầu thị, cởi mở, có năng lực dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể, đưa ra được kết luận về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản.</p> <p>+ Chủ động học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ về đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản.</p>				
52	KTKD134	Quản lý điều hành sàn giao	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Liệt kê khái quát về quản lý</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
		dịch và môi giới bất động sản		<p>điều hành sàn giao dịch bất động sản, thị trường môi giới bất động sản, đầu tư, kinh doanh bất động sản và các quy trình, kỹ năng, chính sách pháp luật về môi giới bất động sản</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Áp dụng lý thuyết và xử lý các tình huống thực tế phát sinh trong quá trình quản lý và điều hành sàn giao dịch, môi giới bất động sản.</p> <p>+ Phát triển được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.</p> <p>+ Hình thành những quyết định trong kinh doanh giúp tăng doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tập trung lắng nghe và chủ động lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.</p> <p>+ Tiếp thu chủ động và đề xuất các chiến lược kinh doanh để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn</p>				
53	KTKD135	Kinh doanh bất động sản	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được các kiến thức cơ bản về Bất động sản; Thị trường Bất động sản; Kinh doanh và kinh doanh bất động sản; Một số quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản; Lập phương án kinh doanh BĐS; Quản trị tài chính trong doanh nghiệp kinh doanh bất động sản; Quản trị Marketing bất động sản; vai trò, nguyên tắc,</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>môi giới bất động sản; Quy trình môi giới bất động sản; Kỹ năng môi giới bất động sản; E – Marketing trong môi giới bất động sản.</p> <p>+ Áp dụng được hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản; Quản lý bất động sản</p> <p>+ Hiểu được môi giới bất động sản; thị trường bất động sản; Cung và cầu trong thị trường bất động sản; Phân tích thị trường bất động sản; Quy trình thẩm định giá bất động sản; Phương pháp thẩm định giá bất động sản; Thông tin và hồ sơ bất động sản</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Thực hiện kinh doanh bất động sản, thực hiện việc thẩm định, môi giới bất động sản</p> <p>+ Thể hiện được kỹ năng phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách ...trong kinh doanh bất động sản</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập</p>				
54	KTKD136	Đầu tư và tài chính bất động sản	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được được kiến thức chuyên sâu về đầu tư và tài chính bất động sản trong lĩnh vực quản trị kinh doanh bất động sản</p> <p>+ Ứng dụng trong phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề trong thực tiễn quản lý.</p> <p>+ Tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến giá trị để giải quyết các vấn đề trong đầu tư</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>kinh doanh bất động sản.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách ...trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản</p> <p>+ Áp dụng thành thạo các công cụ phân tích quyết định quản lý trong phạm vi chuyên môn công việc</p> <p>+ Lập, phản biện và chịu trách nhiệm với các đề xuất chính sách trong lĩnh vực chuyên môn;</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tự tin và kiểm soát tốt bản thân trong truyền đạt và thảo luận các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đảm nhiệm;</p> <p>+ Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính am hiểu trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p>+ Tự tin và kiểm soát tốt bản thân trong truyền đạt và thảo luận các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh bất động sản đảm nhiệm;</p>				
55	QĐKQ107	Quy hoạch sử dụng đất	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Sinh viên hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về đất đai, sử dụng đất, quy hoạch đất đai; Khái niệm, chức năng, vai trò đất đai, khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất. Khái niệm, đặc điểm, hệ thống, cơ sở pháp lý, nội dung của quy hoạch sử dụng đất</p> <p>+ Sinh viên áp dụng được những</p>	33	12	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>kiến thức cơ bản về cơ sở pháp lý về quy hoạch sử dụng đất đai, hệ thống bảng biểu dùng trong lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất để xây dựng các biểu hiện trạng sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chu chuyển đất đai... trình tự xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất cấp huyện</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học để tính toán số liệu trong các biểu đất đai theo quy định trong lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất, tính toán được các bài toán về dự báo nhu cầu sử dụng đất cho tương lai</p> <p>+ Sinh viên vận dụng tất cả kiến thức đã học để lập phương án quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Rèn luyện thái độ và ý thức làm việc nhóm, tập thể; có năng lực tổng hợp, đánh giá và lập kế hoạch.</p> <p>+ Có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.</p>				
56	KTKD137	Tổ chức thi công xây dựng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được các kiến thức cơ bản về quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình về các vấn đề như thiết kế tổ chức xây dựng; Thi công xây dựng, công tác chuẩn bị thi công; Văn bản thiết kế tổ chức thi công công trình; Tổ chức hoạt động xây lắp công trình; thiết kế tổ chức thi công công trình đơn vị, công trình</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>nhiều hạng mục; + Áp dụng được Lập kế hoạch tiến độ thi công công trình đơn vị, công trình nhiều hạng mục; Tổ chức thi công và đánh giá về các biện pháp tổ chức thi công đã lập; Trình tự thiết kế tổng mặt bằng thi công xây dựng công trình; Thiết kế mặt bằng thi công hạng mục công trình; Thiết kế tổng mặt bằng toàn công trường thi công nhiều hạng mục; + Hiểu được Tổ chức vận chuyển và thiết kế hệ thống giao thông công trường; Quản lý chất lượng thi công và chất lượng công trình trong giai đoạn xây lắp; An toàn thi công và văn minh thi công. - Về kỹ năng: + Thực hiện Tổ chức vận chuyển và thiết kế hệ thống giao thông công trường + Thể hiện được kỹ năng Quản lý chất lượng thi công và chất lượng công trình trong giai đoạn xây lắp; An toàn thi công và văn minh thi công. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập</p>				
57	KTKD138	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	3	<p>- Về kiến thức: + Trình bày được những vấn đề cơ bản về đầu tư và dự án đầu tư. Nội dung của phân tích tình hình kinh tế xã hội thị trường và kỹ thuật của dự án đầu tư bất động sản. - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức để phân tích, tổng hợp và đo lường tình</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>hình tài chính và kinh tế xã hội của dự án đầu tư bất động sản</p> <p>+ Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống thực tế trọng hoạt động kinh doanh bất động sản trên thị trường bất động sản, so sánh và lựa chọn dự án bất động sản. Liên hệ với thực tế quản trị kinh doanh bất động sản trên thị trường bất động sản của doanh nghiệp cụ thể.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết tình huống lựa chọn dự án đầu tư bất động sản</p> <p>+ Tổng hợp lý thuyết và số liệu của doanh nghiệp từ đó đưa ra nhận xét đánh giá về hoạt động kinh doanh bất động sản của doanh nghiệp nói riêng và thị trường bất động sản của Việt Nam nói chung</p> <p>+ Trình bày những ý tưởng, lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản, dựa trên việc thẩm định và so sánh các dự án bất động sản chỉ ra cơ hội kinh doanh trên thị trường kinh doanh bất động sản của doanh nghiệp</p>				
58	KTKD139	Phát triển dự án bất động sản	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được những vấn đề cơ bản về cơ sở lý luận tổng quát về bất động sản. Nội dung phân tích kinh tế bất động sản cũng như định giá bất động sản</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học hiểu rõ triển vọng sự phát triển của hoạt động quản lý</p>	35	10	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>bất động sản trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế trong hoạt động đầu tư phát triển bất động sản, làm cơ sở cho những định hướng chiến lược nhằm phát triển thị trường bất động sản đa dạng, đa chức năng</p> <p>+ Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống thực tế trong hoạt động kinh doanh bất động sản trên thị trường bất động sản</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết tình huống lựa chọn và phát triển các dự án đầu tư bất động sản</p> <p>+ Tổng hợp lý thuyết và số liệu của doanh nghiệp từ đó đưa ra nhận xét đánh giá về hoạt động phát triển dự án bất động sản của doanh nghiệp nói riêng và thị trường bất động sản của Việt Nam nói chung</p> <p>+ Trình bày những ý tưởng, lập và quản lý và phát triển các dự án đầu tư bất động sản, dựa trên cơ sở khoa học quản lý nói chung, đến những vấn đề tổ chức đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản thương mại (kinh doanh, giao dịch trên thị trường)</p>				
2.3.3		<i>Quản trị văn phòng</i>	18					
48	KTKD127	Quản trị văn phòng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị văn phòng bao gồm khái quát được khái niệm, chức năng và nhiệm vụ văn phòng, khái niệm</p>	35	10	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>quản trị văn phòng sự cần thiết của việc quản trị thời gian, công cụ và hệ thống lưu trữ hồ sơ, nguyên tắc soạn thảo văn bản, kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính, lễ tân và vai trò của công tác lễ tân, khái niệm, chức năng, nguyên tắc công tác</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị văn phòng bao gồm các kiến thức trong quản trị văn phòng để sắp xếp, chuẩn bị công tác, tổ chức các cuộc họp không nghi thức, các cuộc họp theo nghi thức, xử lý các công văn giấy tờ trong tổ chức, tổ chức các hoạt động đón tiếp khách, tổ chức tài liệu lưu trữ và công tác lưu trữ trong cơ quan nhằm giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp</p> <p>+ Áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị văn phòng để khai thác, sử dụng tối ưu các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai và đánh giá các hoạt động quản trị văn phòng trong các doanh nghiệp.</p> <p>+ Thực hiện được các bước công việc trong công tác quản trị văn phòng đối với một doanh nghiệp; Có khả năng dẫn dắt, khởi sự kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Duy trì khả năng học tập, tích</p>				

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.				
49	KTKD140	Phương pháp soạn thảo văn bản	3	- Về kiến thức: + Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản về phương pháp soạn thảo văn bản để giải quyết các vấn đề hành chính trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp + Phân tích được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu - Về kỹ năng: + Có kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai các vấn đề liên quan đến công tác soạn thảo các văn bản thường dùng hay văn bản khoa học kinh tế + Thực hiện được các bước công việc trong công tác soạn thảo văn bản cụ thể đối với một doanh nghiệp. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội. + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc	32	13	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.				
50	KTKD141	Nghiệp vụ văn thư - lưu trữ	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức về nghiệp vụ văn thư – lưu trữ vào trong công việc thực tế tại các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.</p> <p>+ Phân tích được kiến thức cơ bản trong công tác văn thư – lưu trữ làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng phân tích, triển khai và đánh giá các công tác văn thư – lưu trữ trong các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.</p> <p>+ Thực hiện xây dựng và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ văn thư – lưu trữ.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>+ Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội.</p> <p>+ Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.</p>	31	14	90	
51	KTKD142	Nghiệp vụ tham mưu, tổng hợp	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được những vấn đề chung về nghiệp vụ tham mưu, tổng hợp; nghiệp vụ tham mưu, tổng hợp trong các lĩnh vực chuyên môn; trong công tác hành</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>chính; trong công tác tổng hợp thông tin; trong công tác hậu cần; trong công tác đối ngoại, thi đua khen thưởng.</p> <p>+ Giải thích được nghiệp vụ tham mưu, tổng hợp về nhân sự, hành chính, pháp chế, thi đua khen thưởng, công tác hậu cần, tổng hợp thông tin và công tác đối ngoại.</p> <p>+ Áp dụng thành thạo các nghiệp vụ tham mưu, tổng hợp trong quản trị văn phòng.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng nghiệp vụ tham mưu, tổng hợp trong quản trị hành chính</p> <p>+ Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, thích ứng nhanh trong việc quyết định xử lý tình huống trong quản trị văn phòng.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập; tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác quản trị văn phòng.</p> <p>+ Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức về nghiệp vụ tham mưu, tổng hợp.</p>				
52	KTKD143	Quản lý tài sản cơ quan	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến quản lý tài sản cơ quan bao tài sản, mục đích của công tác quản lý tài sản, phân loại tài sản trong cơ quan, những yêu cầu đối với công tác quản lý tài sản trong cơ</p>	33	12	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>quan, vai trò của công tác quản lý tài sản, quản lý nhà nước về tài sản và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, quy trình quản lý tài sản cơ quan, nhằm làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến quản lý tài sản cơ quan bao gồm quản lý tài sản thuộc khu vực hành chính sự nghiệp, tại doanh nghiệp, các phương pháp, quy trình định giá bất động sản, định giá máy móc thiết bị, xác định giá trị doanh nghiệp nhằm giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp.</p> <p>+ Áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản lý tài sản để khai thác, sử dụng tối ưu các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có khả năng dẫn dắt, khởi sự kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>+ Thực hiện được các công việc liên quan đến quản lý tài sản đối với một doanh nghiệp.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý</p> <p>+ Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tổ chức làm việc theo nhóm hoặc</p>				

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.				
53	KTKD144	Nghiệp vụ thư ký	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến nghiệp vụ thư ký bao gồm nghiệp vụ thu thập và cung cấp thông tin cho lãnh đạo, cơ quan; tiếp- đãi khách; tổ chức hội họp; tổ chức chuyên đi công tác cho lãnh đạo, cơ quan; soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường liên quan đến các nghiệp vụ chuyên môn của người thư ký văn phòng nhằm làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến nghiệp vụ thư ký bao gồm Các nguyên tắc cũng như quy trình thực hiện một số nghiệp vụ hành chính văn phòng trong cơ quan như tiếp khách, soạn thảo các văn bản, lưu trữ hồ sơ giấy tờ nhằm giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp.</p> <p>+ Áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về nghiệp vụ thư ký văn phòng để khai thác, sử dụng tối ưu các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị kinh doanh</p> <p>+ Thực hiện được các bước công việc trong công tác thư ký văn phòng đối với một doanh nghiệp;</p>	28	17	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>Có khả năng dẫn dắt, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý</p> <p>+ Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi</p>				
54	KTKD145	Văn hóa công sở	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến văn hóa công sở bao gồm Khái niệm văn hóa và văn hóa công sở, Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng văn hóa công sở, một vài nét đặc trưng văn hóa giao tiếp công sở của Việt Nam cũng như một số quốc gia, những yếu tố cấu thành văn hóa công sở, vai trò của văn hóa giao tiếp nơi công sở nhằm làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến văn hóa công sở bao gồm những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng văn hóa công sở, những yếu tố cấu thành văn hóa công sở, các mối quan hệ ứng xử trong công sở nhằm giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp.</p> <p>+ Áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về văn hóa công sở</p>	37	08	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>đề khai thác, sử dụng tối ưu các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có khả năng dẫn dắt, khởi sự kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>+ Thực hiện được các công việc liên quan đến văn hóa công sở đối với một doanh nghiệp.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý</p> <p>+ Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>				
55	KTKD146	Tổ chức sự kiện trong văn phòng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản về tổ chức sự kiện trong văn phòng để giải quyết các vấn đề trong cơ quan, tổ chức và các doanh nghiệp.</p> <p>+ Phân tích được kiến thức cơ bản trong công tác tổ chức sự kiện và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng phân tích, hoạch định và triển khai tổ chức các sự kiện trong văn phòng tại các cơ quan, tổ chức và các doanh nghiệp.</p>	31	14	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Kết hợp được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội. + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý. 				
56	KTKD147	Lễ tân văn phòng	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu và áp dụng được kiến thức về lễ tân, lễ tân văn phòng vào trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp. + Phân tích được kiến thức cơ bản trong công tác lễ tân văn phòng làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện phân tích, hoạch định, triển khai các công tác lễ tân văn phòng trong các doanh nghiệp chung và các tổ chức, cơ quan nói riêng. + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội. 	31	14	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.				
57	KTKD148	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các vấn đề căn bản về thông tin, thu thập và xử lý thông tin, hệ thống thông tin; công tác tổ chức văn phòng.</p> <p>+ Giải thích được vai trò của thu thập và xử lý thông tin; vai trò, chức năng, nhiệm vụ của văn phòng.</p> <p>+ Áp dụng thành thạo các công cụ thu thập thông tin, xử lý thông tin và cung cấp thông tin phục vụ cho công tác điều hành hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn trong công tác thu thập và xử lý thông tin.</p> <p>+ Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, thích ứng nhanh trong việc quyết định xử lý tình huống trong thu thập và xử lý thông tin.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập; tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác thu thập và xử lý thông tin.</p> <p>+ Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức về nghiệp vụ thu thập và xử lý thông tin.</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
58	KTKD149	Ứng dụng công nghệ thông tin trong văn phòng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các vấn đề căn bản về công tác văn phòng; ứng dụng công nghệ thông tin về công tác văn phòng; khai thác tài nguyên trên internet; lưu trữ dữ liệu trên máy tính; sử dụng trang thiết bị văn phòng.</p> <p>+ Giải thích được vai trò của khai thác tài nguyên trên internet, lưu trữ dữ liệu trên máy tính.</p> <p>+ Áp dụng thành thạo trong việc sử dụng các thiết bị văn phòng, sử dụng phần mềm văn phòng.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong văn phòng.</p> <p>+ Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, thích ứng nhanh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong văn phòng.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập; tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong ứng dụng công nghệ thông tin trong văn phòng.</p> <p>+ Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong văn phòng.</p>	36	09	90	
2.3.4	Kinh doanh thương mại		18					
48	KTKD150	Kinh doanh thương mại	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu và nắm được những vấn đề cơ bản về tổng quan, khái quát chung về kinh doanh thương mại và môi trường kinh doanh thương</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>mại, bao gồm môi trường kinh doanh vĩ mô và môi trường ngành, phân tích được các loại hình, cách tổ chức kinh doanh thương mại, hệ thống phân phối và mạng lưới kinh doanh.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để nhận biết được đại lý thương mại và cách tổ chức của đại lý thương mại trong thực tiễn, nhận biết được đặc điểm và sự cần thiết của việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để nắm bắt được các phương thức kinh doanh thương mại cũng như phân biệt được các phương thức đó để áp dụng vào thực tiễn.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có khả năng phân tích vấn đề, tình trạng của từng tình huống cụ thể để áp dụng các lý thuyết cũng như công cụ thích hợp vào việc phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động tổ chức, phân phối và mạng lưới kinh doanh thương mại.</p> <p>+ Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và làm bài tập để xác định được các phương thức kinh doanh thương mại phù hợp với từng tình huống được đặt ra một cách đúng đắn.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến giá trị để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</p> <p>+ Thích nghi, tự định hướng và</p>				

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.				
49	KTKD151	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu, phân tích được việc đàm phán và ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu, việc tổ chức thực hiện hợp đồng và các nội dung quan trọng thực hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng bao gồm: vận tải giao nhận hàng hóa, bảo hiểm hàng hóa quốc tế và nghiệp vụ thanh toán quốc tế.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để tổ chức việc đàm phán, giao dịch và ký kết hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu trong từng tình huống cụ thể.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu và đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy trình, nội dung của các công việc trong hoạt động vận tải và giao nhận hàng hóa, bảo hiểm hàng hóa, thanh toán quốc tế trong kinh doanh xuất nhập khẩu</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có khả năng phân tích vấn đề, tình trạng của từng tình huống cụ thể để áp dụng các lý thuyết cũng như công cụ thích hợp vào việc soạn thảo hợp đồng kinh doanh, các điều kiện điều khoản hợp đồng, các nội dung liên quan khác của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.</p> <p>+ Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và làm bài tập tình huống liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập</p>	34	11	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>khẩu như vận tải, bảo hiểm hàng hóa, nghiệp vụ thanh toán quốc tế.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến giá trị để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</p> <p>+ Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.</p>				
50	KTKD152	Bao bì và thương hiệu hàng hóa	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu, phân tích được những lý thuyết liên quan đến nghiệp vụ bao bì và đóng gói hàng hóa, tổng quan về thương hiệu hàng hóa và cách xây dựng thương hiệu hàng hóa.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng trong việc quản trị thương hiệu hàng hóa, bao gồm hoạch định chiến lược, hoàn thiện hệ thống, bảo vệ thương hiệu và triển khai các hoạt động quảng cáo thương hiệu.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để phát triển thương hiệu thông qua việc quản lý tài sản thương hiệu, phát triển và khai thác thương hiệu, nhận diện được vai trò của quản lý Nhà nước trong xây dựng thương hiệu.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có khả năng phân tích vấn đề, tình trạng của từng tình huống cụ thể để áp dụng các lý thuyết cũng như công cụ thích hợp vào việc đánh giá thông tin kinh doanh,</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>giải quyết các vấn đề liên quan đến việc quản trị bao bì và thương hiệu doanh nghiệp</p> <p>+ Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và làm bài tập để tính toán và xác định sự ảnh hưởng của các tình huống kinh doanh, tổng hợp được kinh nghiệm trong kinh doanh, áp dụng vào thực tiễn.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến giá trị để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</p> <p>+ Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.</p>				
51	KTKD153	Thương mại quốc tế	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu, phân tích được những lý thuyết cổ điển và hiện đại về Thương mại quốc tế và biết cách vận dụng trong từng tình huống cụ thể.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để phân biệt được các công cụ thuế quan và phi thuế quan cũng như việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trong từng thời điểm thích hợp.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để nắm bắt được những mối liên kết trong thương mại quốc tế cũng như tính tất yếu của việc hội nhập thương mại quốc tế của Việt Nam.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có khả năng phân tích vấn đề,</p>	34	11	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>tình trạng của từng tình huống cụ thể để áp dụng các lý thuyết cũng như công cụ thích hợp vào việc phân loại, giải quyết tình huống cũng như xác định trạng thái của thị trường.</p> <p>+ Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và làm bài tập để tính toán và xác định sự ảnh hưởng của các công cụ thuế quan và phi thuế quan trong thương mại quốc tế, nắm được tác động của liên kết thương mại quốc tế.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến giá trị để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</p> <p>+ Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.</p>				
52	KTKD154	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được những cơ sở lý luận về hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh; Xác định được nội dung và nguyên tắc cơ bản trong hoạt động giao dịch, đàm phán; các phong cách đàm phán</p> <p>+ Tổ chức được hoạt động giao dịch và đàm phán kinh doanh</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Sử dụng các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng hùng biện; kỹ năng thương lượng; khả năng tự chủ và thực hiện những lễ nghi trong giao dịch đàm phán; khả năng xem xét, ứng xử trước những kiểu người khác nhau</p>	34	11	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>+ Xây dựng và phát triển nhóm hoạt động hiệu quả và áp dụng các kiểu lãnh đạo phù hợp với các tình huống cụ thể trong hoạt động kinh doanh. Phân tích được những khác biệt do ảnh hưởng của văn hoá đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh của con người qua những khác biệt và biết cách vận dụng những khác biệt về văn hoá để đạt được thành công trong giao dịch, đàm phán</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức được học để tổ chức một cuộc giao dịch và đàm phán kinh doanh trong công việc; hoặc giải quyết được các tình huống giao dịch đàm phán kinh doanh diễn ra trong thực tế</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Hình thành năng lực tự nghiên cứu, nâng cao kiến thức, tạo lập trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị vận hành trong doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp</p> <p>+ Vận dụng các cách ứng xử, chiến thuật, nguyên tắc và các phong cách đàm phán phù hợp khi gặp các tình huống trong giao dịch, đàm phán kinh doanh nói riêng và trong giao tiếp hàng ngày nói chung</p>				
53	KTKD155	Nghiệp vụ mua bán hàng hóa ở doanh nghiệp thương mại	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được những cơ sở lý luận về nghiệp vụ mua bán hàng hóa ở doanh nghiệp thương mại</p>	33	12	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện được nghiệp vụ mua bán hàng hoá ở doanh nghiệp thương mại - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện các kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thương lượng; khả năng tự chủ và thực hiện những thủ tục trong nghiệp vụ mua bán hàng hoá ở doanh nghiệp thương mại + Xây dựng nhóm hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực mua bán hàng hoá ở doanh nghiệp thương mại. + Vận dụng những kiến thức được học để thực hiện các nghiệp vụ mua bán hàng hoá ở doanh nghiệp thương mại diễn ra trong thực tế - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Hình thành năng lực tự nghiên cứu, học tập, tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ + Tạo lập trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị vận hành trong doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp 				
54	KTKD156	Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên mô tả được các khái niệm, nguyên tắc quản trị các yếu tố của kinh doanh thương mại quốc tế + Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về phân tích môi trường, phân tích thông tin và quyết định quản trị, hoạch định các chiến lược, kế hoạch, chính sách và chương trình - dự án kinh tế, xã hội 	30	15	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên giải thích được các chiến lược kinh doanh thương mại quốc tế, quản trị nghiệp vụ kinh doanh thương mại quốc tế và các phương thức thâm nhập thị trường thương mại quốc tế. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng phát triển và ứng dụng các chiến lược kinh doanh thương mại quốc tế trong việc kinh doanh thương mại của doanh nghiệp. + Ứng dụng linh hoạt các chiến lược kinh doanh thương mại quốc tế vào thực tiễn doanh nghiệp thương mại. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến giá trị để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn trong hoạt động buôn bán thương mại quốc tế + Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. 				
55	KTKH118	Nghiệp vụ hải quan	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hải quan. + Áp dụng kiến thức cơ bản để giải quyết các tình huống liên quan đến nghiệp vụ hải quan. + Phân tích và đánh giá thực tiễn nghiệp vụ hải quan trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Phát triển kỹ năng vận dụng nghiệp vụ hải quan vào thực tiễn. + Phát triển kỹ năng làm việc 	32	13	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>nhóm, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề khác nhau liên quan đến nghiệp vụ hải quan.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Phát triển năng lực tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc thay đổi.</p> <p>+ Hành động trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, đổi mới và sáng tạo trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.</p>				
56	KTKT126	Thanh toán và tín dụng thương mại quốc tế	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được những vấn đề cơ bản về thanh toán quốc tế như: Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thanh toán quốc tế; rủi ro trong thanh toán quốc tế; giao dịch thương mại liên quan đến thanh toán quốc tế.</p> <p>+ Hiểu được những vấn đề cơ bản về chứng từ thương mại trong thanh toán quốc tế, tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối và kinh doanh thương mại quốc tế, các phương tiện trong thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế, tín dụng quốc tế và tín dụng thương mại quốc tế.</p> <p>+ Áp dụng được những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thanh toán quốc tế và tín dụng thương mại quốc tế. Phân tích, đánh giá được các rủi ro trong thanh toán quốc tế và các bên liên quan trong thanh toán quốc tế; Xây dựng mối liên hệ giữa phương thức thanh toán quốc tế và hoạt động xuất nhập khẩu.</p> <p>+ Áp dụng những kiến thức đã</p>	32	13	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>học để phân tích và đánh giá các vấn đề thanh toán quốc tế, từ đó đưa ra giải pháp sử dụng hiệu quả các phương tiện thanh toán và phương thức thanh toán trong bối cảnh biến động về tỷ giá hối đoái, đưa ra những nhận định về rủi ro và các cơ hội đầu tư trên thị trường ngoại hối.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có khả năng phân tích vấn đề, tìm ra những điểm mấu chốt về hoạt động thanh toán quốc tế và tín dụng quốc tế.</p> <p>+ Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và các kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>+ Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.</p>				
57	KTKD157	Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp như: khái niệm, đặc điểm, chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp thương mại, khái niệm và các yếu tố của chiến lược kinh doanh thương mại, quá trình quản trị chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại</p> <p>- Về kỹ năng:</p>	28	17	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin, tổng hợp tài liệu, đánh giá, phân tích, phản biện, nhận biết và xử lý vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản trị chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại + Vận dụng nội dung lý thuyết vào dẫn dắt, khởi sự kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác. + Phân tích, xây dựng, triển khai và đánh giá các hoạt động quản trị chiến lược kinh doanh tại doanh nghiệp thương mại - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổng hợp lý thuyết và đánh giá các hoạt động trong quá trình quản trị chiến lược kinh doanh tại doanh nghiệp thương mại + Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết bài tập quản trị chiến lược kinh doanh tại doanh nghiệp thương mại 				
58	KTKH131	Quản trị chuỗi cung ứng	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Hiểu được những khái niệm cơ bản về chuỗi cung ứng và quản trị chuỗi cung ứng; hiểu được vai trò và cách thức quản trị chuỗi cung ứng của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. + Áp dụng các mô hình phân tích để đưa ra các quyết định trong chuỗi cung ứng + Phân tích và đánh giá thực tiễn hoạt động quản trị chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế - Về kỹ năng: 	31	14	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Phát triển kỹ năng vận dụng cơ sở lý luận + Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề khác nhau trong chuỗi cung ứng - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Phát triển năng lực tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc trong kinh doanh quốc tế. + Hành động trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, đổi mới và sáng tạo trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. 				
2.4	Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp		12					
2.4.1	KTKD176	Thực tập tốt nghiệp	6	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống hóa được các kiến thức về các loại doanh nghiệp, như loại hình, đặc điểm, lĩnh vực hoạt động của các doanh nghiệp; hệ thống hóa các vấn đề cơ bản trong doanh nghiệp: Lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, bộ máy tổ chức quản lý trong doanh nghiệp. + Phân tích được tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của đơn vị + Phân tích được thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của từng loại hình: kinh doanh bất động sản, kinh doanh thương mại, quản trị văn phòng và kinh doanh nói chung. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững được kỹ năng thu 		320 giờ	180 giờ	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>thập thông tin và xử lý số liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích xử lý thông tin và viết báo cáo các khía cạnh thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc độc lập trong điều kiện thực tế tại doanh nghiệp, có trách nhiệm với kết quả công việc của mình + Phát triển được năng lực tự học hỏi, thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc + Tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc, chủ động giải quyết vấn đề. 				
2.4.2	KTKD177	Khóa luận tốt nghiệp	6	Khóa luận tốt nghiệp nghiên cứu 1 số vấn đề thuộc một trong các lĩnh vực: quản trị kinh doanh tổng hợp, quản trị kinh doanh bất động sản, quản trị văn phòng, kinh doanh thương mại		320 giờ	180 giờ	
	Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp		6					
	<i>Quản trị kinh doanh tổng hợp</i>							
59	KTKD158	Quản trị chi phí kinh doanh	3	<p>- Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được các vấn đề cốt lõi về: quản trị chi phí kinh doanh, phân loại chi phí kinh doanh, nguyên lý tập hợp chi phí kinh doanh theo loại, yêu cầu và nguyên tắc hình thành điểm chi phí, yêu cầu cơ bản đối với bảng tính chi phí + Nắm được cách thức hình thành các loại chi phí kinh doanh và cách lập bảng tính toán chi phí <p>- Về kỹ năng:</p>	30	15	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng để phân loại chi phí theo từng loại và xác định chìa khóa phân bổ, cách sắp xếp chỉ tiêu trong bảng tính, tính toán giá thành đơn vị sản phẩm + Lý giải được tại sao phải quản trị chi phí kinh doanh + Phân tích và đưa ra phương pháp tính chi phí kinh doanh cho từng trường hợp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Đề xuất cách quản trị chi phí kinh doanh hiệu quả + Tổ chức quản trị chi phí kinh doanh 				
60	KTKD159	Quản trị công ty	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày bản chất, chức năng của hội đồng quản trị và các thành viên trong ban kiểm soát. Liệt kê được các thành viên trong đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị và ban quản trị công ty cùng với chức năng và nhiệm vụ của họ. - Về kỹ năng: + Vận dụng quy định của pháp luật vào việc xây dựng mô hình quản trị công ty. + Chuẩn hóa và thành thạo nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản lý hoạt động kinh doanh. + Tổng hợp các nội dung lý thuyết để đánh giá các mô hình cơ cấu tổ chức của ban quản trị công ty và xác định chức năng nhiệm vụ phù hợp với quy mô kinh doanh. - Về năng lực tự chủ và trách 	27	18	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
	<i>Quản trị kinh doanh bất động sản</i>							
61	KTKD160	Thị trường bất động sản	3	- Về kiến thức: + bao gồm các khái niệm, đặc điểm, phân loại của bất động sản, thị trường bất động sản. Nội dung quản lý của nhà nước về hoạt động của thị trường bất động sản, mối quan hệ cung cầu trong thị trường bất động sản. - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức để phân tích, tổng hợp và đo lường, định giá giá trị của các loại bất động sản trên thị trường bất động sản.... + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống thực tế trọng hoạt động kinh doanh bất động sản trên thị trường bất động sản. Liên hệ với thực tế quản trị kinh doanh bất động sản trên thị trường bất động sản của doanh nghiệp cụ thể. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết tình huống trên thị trường bất động sản. + Tổng hợp lý thuyết và số liệu của doanh nghiệp từ đó đưa ra nhận xét đánh giá về thị trường kinh doanh bất động sản của doanh nghiệp nói riêng và thị	35	10	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trường bất động sản của Việt Nam nói chung + Trình bày những ý tưởng, chiến lược kinh doanh bất động sản, chỉ ra cơ hội kinh doanh trên thị trường kinh doanh bất động sản của doanh nghiệp				
62	KTKD161	Quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được được kiến thức chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản</p> <p>+ Ứng dụng trong phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề trong thực tiễn quản lý.</p> <p>+ Tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến giá trị để giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách ...trong lĩnh vực doanh nghiệp kinh doanh bất động sản</p> <p>+ Áp dụng thành thạo các công cụ phân tích quyết định quản lý trong phạm vi chuyên môn công việc;</p> <p>+ Lập, phản biện và chịu trách nhiệm với các đề xuất chính sách trong lĩnh vực chuyên môn;</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tự tin và kiểm soát tốt bản thân trong truyền đạt và thảo luận các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đảm nhiệm;</p> <p>+ Thích nghi, tự định hướng và</p>	36	09	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính am hiểu trong lĩnh vực chuyên môn. + Tự tin và kiểm soát tốt bản thân trong truyền đạt và thảo luận các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đảm nhiệm;				
	<i>Quản trị văn phòng</i>							
63	KTKD162	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin văn phòng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các vấn đề căn bản về: khái niệm và đặc trưng thông tin, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hệ thống thông tin, các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu, nội dung khái niệm, quy trình phân tích và thiết kế hệ thống thông tin văn phòng cho một tổ chức, kiểm soát và bảo trì hệ thống thông tin văn phòng, phương pháp phát triển hệ thống thông tin văn phòng, nội dung giải pháp ứng dụng phần mềm, hướng dẫn cài đặt phần mềm.</p> <p>+ Giải thích được vai trò của hệ thống thông tin văn phòng trong tổ chức, nắm rõ được các giai đoạn phân tích và thiết kế hệ thống thông tin văn phòng, lý do phải phát triển hệ thống thông tin văn phòng.</p> <p>+ Áp dụng thành thạo phân tích và thiết kế hệ thống thông tin văn phòng.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Vận dụng cách thức kiểm soát và bảo trì hệ thống thông tin văn phòng, kỹ thuật quản trị dữ liệu vào trong tổ chức, ứng dụng phần mềm văn phòng vào trong tổ chức</p>	34	11	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>+ Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, thích ứng nhanh trong việc quyết định xử lý tình huống trong phân tích và thiết kế hệ thống thông tin văn phòng.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập; tự phát hiện, nghiên cứu đưa ra những sáng kiến để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác phân tích và thiết kế hệ thống thông tin văn phòng.</p> <p>+ Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin văn phòng.</p>				
64	KTKD163	Quản trị hành chính văn phòng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị hành chính văn phòng bao gồm kiến thức liên quan đến các hoạt động hành chính văn phòng, cách thức tổ chức, quản lý, kiểm tra hoạt động hành chính văn phòng của các nhà quản trị, cách thức thu thập xử lý thông tin trong công tác hành chính văn phòng, hoạch định và tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị hay các chuyến công tác cho lãnh đạo trong cơ quan đạt hiệu quả nhằm làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.</p> <p>+ Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị hành chính văn phòng bao gồm các nguyên tắc cũng như quy trình thực hiện một số nghiệp vụ hành chính văn phòng trong cơ quan như tiếp khách,</p>	35	10	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>soạn thảo các văn bản, lưu trữ hồ sơ giấy tờ nhằm giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp.</p> <p>+ Áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị hành chính văn phòng để khai thác, sử dụng tối ưu các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai và đánh giá các hoạt động hành chính văn phòng trong các doanh nghiệp.</p> <p>+ Thực hiện được các bước công việc trong công tác quản trị hành chính văn phòng đối với một doanh nghiệp; Có khả năng dẫn dắt, khởi sự kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.</p> <p>+ Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>				
	<i>Kinh doanh thương mại</i>							
65	KTKD164	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được những kiến thức cốt lõi liên quan đến hoạt động nghề nghiệp tại doanh nghiệp thương mại gồm: kiến thức về quản trị các nguồn lực và quản trị hoạt động tác nghiệp của</p>	35	10	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>doanh nghiệp thương mại, từ đó ứng dụng trong giải quyết các công việc chuyên môn ngành Quản trị kinh doanh, theo hướng chuyên sâu kinh doanh thương mại</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin, tổng hợp tài liệu, đánh giá, phân tích, phản biện, nhận biết và xử lý vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp thương mại</p> <p>+ Vận dụng nội dung lý thuyết vào dẫn dắt, khởi sự kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>+ Phân tích, xây dựng, triển khai và đánh giá các hoạt động quản trị tại doanh nghiệp thương mại</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tổng hợp lý thuyết và đánh giá các hoạt động trong quá trình quản trị tại doanh nghiệp thương mại</p> <p>+ Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết bài tập quản trị tại doanh nghiệp thương mại</p>				
66	KTKD165	Hệ thống thông tin kinh doanh thương mại	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các vấn đề căn bản về: khái niệm, yêu cầu và phân loại hệ thống thông tin, vai trò của hệ thống thông tin kinh doanh, khái niệm phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, khái niệm hệ thống xử lý giao dịch, hệ thống quản trị quan hệ khách hàng, hệ thống thương mại điện tử, hệ thống quản trị chuỗi cung cấp, hệ thống quản trị tích hợp</p> <p>+ Áp dụng công nghệ thông tin</p>	35	10	90	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trong quản lý hệ thống thông tin kinh doanh + Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin kinh doanh thương mại - Về kỹ năng: + Vận dụng các kiến thức để đánh giá tính hiệu quả khi áp dụng hệ thống thông tin vào trong quản lý doanh nghiệp thương mại + Hiểu rõ lợi ích và thách thức của các hệ thống thông tin kinh doanh thương mại, tính an toàn và bảo mật của hệ thống thông tin kinh doanh trong hoạt động thương mại. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Đưa ra các giải pháp bảo mật dữ liệu cho hệ thống thông tin kinh doanh thương mại + Đề xuất ý tưởng thiết kế hệ thống thông tin mới đáp ứng được nhu cầu hiện tại của doanh nghiệp trong hoạt động thương mại				
		TỔNG CỘNG	133					

Ký hiệu: - LT: Lý thuyết;

- TH, TT: Thực hành, Thực tập

Ghi chú: (*) Các học phần dự kiến sẽ giảng dạy bằng tiếng Anh

8. Hướng dẫn thực hiện

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận trên lớp; 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 – 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn; khóa luận tốt nghiệp (tương đương 1 tuần liên tục).

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo học phần dựa và đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng thời kỳ. Nếu sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì ở lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi kỳ).

- Khối lượng học tập tối thiểu của mỗi sinh viên (trừ các học phần thể chất, quốc phòng) trong học kỳ được quy định như sau:

+ Khối lượng tối thiểu không ít hơn $\frac{2}{3}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn.

+ Khối lượng tối đa không vượt quá $\frac{3}{2}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn.

Việc đăng ký và tổ chức các lớp học phần sẽ học phải đảm bảo điều kiện tiên quyết của từng phần và trình tự học tập của mỗi trương chinh đào tạo.

- Chương trình đào tạo này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021.